TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 11 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Thu Hà

Ông Nguyễn Văn Chương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 624/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 456/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị L; đăng ký thường trú: Đội 4, xã MG, huyện NT, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Đội 3, xã LT, huyện YT, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Đào Đức H; địa chỉ: Đội 4, xã MG, huyện NT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L và anh Đào Đức H kết hôn với nhau vào năm 2007, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MG, huyện NT, thành phố Hải Phòng.

Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại Đội 4, xã MG, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh H không có trách nhiệm với vợ con mà còn chơi bời cờ bạc, chị đã nhiều lần tha thứ nhưng anh H không thay đổi. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân nhau từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Chị Đỗ Thị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh Đào Đức H. Vợ chồng có 03 con chung tên Đào Đức T1, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2017; Đào Đức T, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2008 và Đào Đức T2, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2009. Hiện nay chị Đỗ Thị L đang nuôi con, khi ly hôn chị xin được nuôi cả 03 con. Về cấp dưỡng cho con, chị Đỗ Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến và đề nghị của bị đơn: Anh Đào Đức H đã được Tòa án tống đạt các văn bản và các quyết định tố tụng nhưng không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; đương sự là nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Đỗ Thị L được ly hôn. Giao cho chị Đỗ Thị L trực tiếp nuôi cả 03 con chung. Về cấp dưỡng cho con và tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị Đỗ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn số 30 của Ủy ban nhân dân xã MG, huyện NT, thành phố Hải Phòng xác định anh Đào Đức H và chị Đỗ Thị L kết hôn với nhau vào ngày 17 tháng 9 năm 2007; Tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương xác định vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2017, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng ly thân nhau từ đầu năm 2017 đến nay, anh H vẫn sinh sống ở địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị L và anh Đào Đức H được xác lập vào năm 2007 là hợp pháp. Tài liệu chứng cứ thu thập được thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp và vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 5 năm 2017 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập anh Đào Đức H để hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt, điều này thể hiện anh H không muốn hòa giải. Chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của chị Đỗ Thị L là phù hợp Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên Đào Đức T, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2008; Đào Đức T2, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2009 và Đào Đức T1, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2017. Hiện nay chị Đỗ Thị L đang nuôi con, khi ly hôn chị Đỗ Thị L xin được nuôi con nên giao con cho chị Đỗ Thị L nuôi là phù hợp Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng cho con, chị Đỗ Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Đào Đức H.

2. Về con chung: Giao ba con chung tên Đào Đức T1, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2008, Đào Đức T, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2009 và Đào Đức T2, sinh ngày

11 tháng 02 năm 2017 cho chị Đỗ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009360 ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; chị Đỗ Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã MG;
- Đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Sơn